

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HOÀI NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 427/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 22-6-2022

V/v tranh chấp “*Ly hôn, tranh  
chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Minh Thành

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Võ Văn Phong

2. Ông Phan Á

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 206/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1995 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 4, thôn PN, xã HS, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1997 (vắng mặt lần hai không lý do)

Địa chỉ: Thôn GA Đ, xã HCB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, chị Trần Thị Kim T là: Chị và anh Trần Văn N quen biết nhau và tự nguyện kết hôn vào năm 2019, thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HCB theo đúng quy định pháp luật. Sau thời gian chung sống, chị phát hiện anh N có vay nóng dẫn đến nợ nần. Chủ nợ nhiều lần gọi điện, tìm đến nhà đòi nợ. Chị cũng cố gắng trả nợ và nhiều lần khuyên anh N chí thú làm ăn nhưng anh N vẫn chứng nào tật nấy, vẫn tiếp tục cờ bạc làm cho cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh phúc. Nay chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N.

Về con chung: Có một con chung tên Trần Phương Tuệ L, sinh ngày 19/9/2020. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp

đưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

+ Theo trình bày của bị đơn, anh Trần Văn N là: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim T, chị T được ly hôn anh Trần Văn N. Giao con chung tên Trần Phương Tuệ L, sinh ngày 19/9/2020 cho chị Trần Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị T, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết; Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim T chịu án phí theo quy định pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Kim T có đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Trần Văn N. Chị T và anh N đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Kim T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn, anh Trần Văn N vắng mặt. Đối với việc vắng mặt của anh Trần Văn N: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử tại Tòa. Việc vắng mặt này của anh N là cố ý. Do đó, anh N phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim T và anh Trần Văn N kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã HCB, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do trong quá trình chung sống, anh N có vay nóng dẫn đến nợ nần. Chủ nợ nhiều lần gọi điện, tìm đến nhà đòi nợ. Chị cũng cố gắng trả nợ và nhiều lần khuyên anh N chí thú làm ăn nhưng anh N vẫn chứng nào tật nấy, vẫn tiếp tục cờ bạc làm cho cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh phúc. Hiện tại, vợ chồng đã sống mỗi người một nơi.

Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân trên thực tế giữa chị T và anh N là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Giữa chị T và anh N có một con chung là cháu Trần Phương Tuệ L, sinh ngày 19/9/2020. Chị T yêu cầu được nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, cháu L còn nhỏ cần sự chăm sóc hàng ngày và cháu hiện đang sống với chị T nghĩ nên tiếp tục giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Kim T, không yêu cầu anh Trần Văn N cấp dưỡng cho con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim T. Chị Trần Thị Kim T được ly hôn anh Trần Văn N.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Trần Phương Tuệ L, sinh ngày 19/9/2020 chị Trần Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng.

3/ Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Kim T, không yêu cầu anh Trần Văn N cấp dưỡng cho con.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.*

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim T nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Chị Trần Thị Kim T đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001790 ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi*

*hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự.
- VKSND thị xã Hoài Nhơn.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(đã ký)*

**Trần Minh Thành**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Á**

**Trương Thị Diện**

**Võ Phương Quang**











